

Số: /TB-BVNTBN

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá, bán thanh lý CCDC thanh lý

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 01 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Bệnh viện Nội tiết tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số: **103**/QĐ-BVNTBN ngày 26 tháng 08 năm 2025 về việc phê duyệt giá trị bán thanh lý công cụ dụng cụ của Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh;

Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá, bán thanh lý công cụ dụng cụ với các nội dung chính như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có công cụ dụng cụ đấu giá:

- Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh

- Địa chỉ: Đường Mỹ Cầu, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh; Điện thoại: (0204) 3555384./.

2. Thông tin về tài sản, số lượng, chất lượng của công cụ dụng cụ đấu giá, bán thanh lý: (Theo biểu chi tiết kèm theo)

3. Giá khởi điểm của công cụ dụng cụ đấu giá, bán thanh lý: 13.826.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn)

Lưu ý: Giá khởi điểm của các công cụ dụng cụ nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí liên quan đến việc tháo dỡ, vận chuyển, di dời công cụ dụng cụ thanh lý, khách hàng mua trúng đấu giá chịu trách nhiệm.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá, bán thanh lý công cụ dụng cụ.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3

3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14

1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	

5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
6.1	01 đấu giá viên	2
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4
7.1	Dưới 05 năm	2
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3
7.3	Từ 10 năm trở lên	4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5

8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	7
1.	Trong năm 2024, đã tổ chức đấu giá thành ít nhất 5 cuộc đấu giá tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (kèm giấy tờ chứng minh- nếu có)	3,0
2.	Trong năm 2024, đã từng tổ chức đấu giá thành công ít nhất 02 cuộc đấu giá tài sản công tại các đơn vị Y tế đồng thời có mức chênh lệch giữa giá trúng đấu giá với giá khởi điểm từ 300% trở lên (kèm giấy tờ chứng minh - nếu có).	3,0
Tổng số điểm		99

Chấm điểm theo Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá, bán thanh lý công cụ dụng cụ trên.

Tổ chức hành nghề đấu giá công cụ dụng cụ được lựa chọn sẽ là tổ chức hành nghề đấu giá công cụ dụng cụ chuyên nghiệp và có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá công cụ dụng cụ do Bộ Tư pháp công bố, có số điểm cao nhất theo bảng chấm điểm nêu trên.

Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có công cụ dụng cụ xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức hành nghề đấu giá công cụ dụng cụ đó.

5. Hồ sơ đăng ký gồm có:

Các đơn vị nộp bản tự chấm điểm theo các tiêu chí nêu trên và kèm theo cam kết về tính trung thực của hồ sơ và số điểm tự đánh giá. (Các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ đăng ký nếu phát hiện trường hợp có sự gian dối trong hồ sơ đăng ký thì đơn vị có công cụ dụng cụ có quyền từ chối không chấm điểm đối với hồ sơ đó).

- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Có đơn đăng ký mua công cụ dụng cụ

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

6. Thời gian, địa điểm và phương thức nộp hồ sơ đăng ký tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: 07 ngày bắt làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá công cụ dụng cụ.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức hành chính, Bệnh viện Nội tiết Bắc Giang (Đường Mỹ Cầu, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh (Liên hệ Hội đồng thanh lý công cụ dụng cụ, đồng chí Vũ Thị Lan Phương phòng TCHC, điện thoại 0988186882).

Lưu ý:

- Việc nộp hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp tại Bệnh viện Nội tiết Bắc Giang (Không nhận hồ sơ qua đường bưu tá).

- Người đại diện tổ chức đấu giá công cụ dụng cụ đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, căn cước công dân và các hồ sơ pháp lý khác liên quan.

- Không hoàn trả hồ sơ đối với các đơn vị không được lựa chọn.

Bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh thông báo để các tổ chức đấu giá được biết và đăng ký tham gia.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, HĐTLTS.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Xuân Thức

DANH MỤC**Công cụ dụng cụ thanh lý**

(Kèm theo Thông báo số: /TB-BVNT ngày 27/08/2025 của bệnh viện Nội tiết Bắc Ninh)

STT	Danh mục	Số lượng	Năm sử dụng	Thành tiền (đồng)	Giá trị thu hồi tối thiểu	Ghi chú
1	Giường inox	2	2021	3.000.000		
2	Tủ đầu giường inox	1	2018	509.076		
3	Xe đẩy cấp phát thuốc	1	2018	571.504		
4	Điều hoà Domco	1	2009	9.990.000		
5	Ghế nhựa bệnh nhân	3	2018	135.000		
6	Giường inox	5	2021	7.500.000		
7	Quạt cây	6	2021	900.000		
8	Bàn làm việc KT: 1,2*0,50m	1	2017	1.000.000		
9	Giường inox	51	2021	76.500.000		
10	Điều hòa Panasonic	1	2007	15.380.000		
11	Ghế tựa mặt đá hoa	8	2017	2.240.000		
12	Máy hủy giấy (TQ)	1	2011	5.800.000		
13	Máy vi tính G1630	1	2014	7.180.000		
14	Máy vi tính + màn hình tinh thể	1	2009	9.800.000		

	lồng+ máy in Canon 2900				
15	Tủ đầu giường	7	2018	6.396.705	
16	Quạt cây	13	2021	1.950.000	
17	Giường Inox	6	2021	9.000.000	
18	Ghế xuân hòa mặt đá	1	2021	280.000	
19	Quạt trần điện cơ	1	2017	650.000	
20	Máy vi tính (CPU +màn tinh thể lồng)	1	2011	8.600.000	
21	Máy vi tính (CPU +màn tinh thể lồng)	1	2011	7.575.000	
22	Máy vi tính (CPU +màn tinh thể lồng)	1	2012	6.770.000	
23	Loa	5	2021	750.000	
24	Actomat	2	2020	80.000	
25	Cút zen ngoài	2	2020	80.000	
26	Ấm siêu tốc	10	2021	1.500.000	
27	Bộ vòi sen	2	2020	1.600.000	
28	Dây cáp	4	2020	240.000	
29	Dây điện	8	2020	120.000	
30	Máy say sinh tố Saiko	2	2021	600.000	
31	Máy say sinh tố	3	2021	450.000	

32	Ống gen	4	2020	80.000		
33	Phích nước rạng đông	2	2021	300.000		
34	Phụ kiện WC	2	2020	240.000		
35	Điều hòa Benco 9000BTU	1	2004	8.700.000		
36	Máy vi tính G3220	1	2014	7.790.000		
37	Quạt trần	10	2017	6.500.000		
38	Quạt cây(Kho T1)	6	2021	900.000		
39	Quạt cây (loại to)	9	2021	1.350.000		
40	Quạt cây nhỏ (Điện cơ thông nhất X19: Model: QB300-Đ	14	2021	2.100.000		
41	Máy vi tính(CPU+màn tinh thể lỏng+máy in 2900)	1	2012	9.000.000		
Tổng	41 danh mục			224.117.285	13.826.000	